

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 17 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Kiệt

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tô Hồng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Khương Bửu Bửu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **A**, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1999; Tên gọi khác: **B**; Nơi cư trú: Số Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Phan Văn T sinh năm 1971; con bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1973. Có 04 B chị em ruột. Vợ là Hồ Trang Đ, sinh năm 1998, có 01 con sinh năm 2020.

- Tiền án: 01 lần. Ngày 30/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (theo bản án số 31/2023/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2024, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 26/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu ra quyết định số 50/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành đến ngày 24/5/2023 thì đi chấp

hành án phạt tù theo bản án số 31/2023/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

- Nhân thân:

+ Ngày 26/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (theo bản án số 129/2018/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2019, được xóa án tích.

+ Ngày 17/01/2014, Công an thành phố Bạc Liêu ra quyết định xử lý vi phạm hành chính, cảnh cáo.

- Ngày 16/10/2024, khởi tố bị can, bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác.

2. Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Vân A**, sinh ngày 01/01/1983

Nơi cư trú: Khóm X Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

(bị cáo có mặt; bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 10/8/2024, bị cáo A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K2-050.79 đến quán cà phê “Bình Yên” tại đường 23/8 thuộc khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để tìm gái mua dâm. Tại đây, bị cáo thấy quán mở cửa nên đi vào thì phát hiện 01 túi nylon màu vàng của chị Nguyễn Thị Vân B (chủ quán cà phê “Bình Yên”) để trên bàn nhựa đặt ở phía góc trái của quán nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo mở túi nylon ra bên trong có 01 áo khoác nữ tay dài bằng vải màu đen nâu, 01 quyển tập không rõ nhãn hiệu, 01 vỏ chai nước hoa bằng thủy tinh màu vàng, 01 vỏ chai nước hoa bằng thủy tinh màu xanh, 01 balo bằng vải không rõ nhãn hiệu màu đen, 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, 01 bộ sạc điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền Việt Nam 3.820.000 đồng, bị cáo cáo liền lấy các tài sản trên rồi điều khiển xe về nhà ở Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Khi phát hiện bị mất trộm tài sản chị Vân B đã trình báo sự việc đến Công an Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, đồng thời giao nộp 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu trích xuất từ Camera. Ngày 11/8/2024, Cơ quan Công an mời bị cáo làm việc, qua điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp các tài sản đã lấy trộm, riêng tiền thì bị cáo đã chi xài còn lại 895.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số: 72/KL-HĐĐGTS, ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận:

+ 01 chiếc áo khoác nữ tay dài, bằng vải, màu nâu đen, trên cổ áo có dòng chữ “ZABA EUR USA MEX MADE IN VIETNAM”, giá trị còn lại 90.000 đồng.

+ 01 balo bằng vải, không rõ nhãn hiệu, giá trị còn lại 42.000 đồng.

+ 01 bộ sạc điện thoại di động hiệu Samsung, Model: EP-TA800, Made in VietNam (cốc sạc và dây sạc), giá trị còn lại 30.000 đồng.

+ 01 túi nilon; 01 quyển tập nhãn hiệu FUTUREBOOK, loại 96 trang; 01 vỏ chai nước hoa bằng thủy tinh (đã sử dụng hết nước hoa), trên thân chai có dòng chữ “BLACK SEDUCTION FOR MEN ANTONIO BANDERAS”; 01 vỏ chai nước hoa bằng thủy tinh (đã sử dụng hết nước hoa), trên thân chai có dòng chữ “TOP COUNTRY PERFUME SPRAY”; 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, đã bị hư hỏng, màn hình bị vỡ, mở không lên nguồn. Các đồ vật trên không còn giá trị sử dụng, vì vậy Hội đồng định giá không định giá.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS, ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố: Bị cáo Phan Vũ B A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phan Vũ Anh A và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Vũ Anh A, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015(được sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 895.000 đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt của chị B; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại Satria, màu đỏ đen, số máy: CGA1-ID220770, số khung:MH8DL11AZLJ220736 do bị cáo điều khiển ngày thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu tiêu huỷ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 94K2-050.79 mang tên Phan Vũ B Phong.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tr B luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại chị Nguyễn Thị Vân B đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, thể hiện vào khoảng 03 giờ ngày 10/8/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K2-050.79 đến quán cà phê “Bình Yên” tại đường 23/8 thuộc khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để tìm gái mua dâm. Tại đây, bị cáo thấy quán mở cửa nên đi vào thì phát hiện 01 túi nylon màu vàng để trên bàn nhựa đặt ở phía góc trái của quán nên nảy sinh ý định lấy trộm, trong đó có số tiền Việt Nam 3.820.000 đồng và một số vật dụng khác. Bị cáo lấy các tài sản trên rồi điều khiển xe về nhà ở Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Khi phát hiện bị mất trộm tài sản bị hại Vân B đã trình báo sự việc đến Công an Phường Y, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Cơ quan Công an mời bị cáo làm việc, qua điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp các tài sản đã lấy trộm, riêng tiền Việt Nam thì bị cáo đã chi xài cá nhân chỉ còn lại 895.000 đồng.

Tại kết luận định giá số: 72/KL-HĐĐGTS, ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố B, kết luận. Tài sản bị cáo trộm cắp ngoài tiền mặt là 3.820.000 đồng, thì tài sản khác định giá được có giá trị 162.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, thích hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 3.820.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 túi nylon màu vàng, 01 áo khoác nữ tay dài bằng vải màu đen nâu, 01 quyển tập không rõ nhãn hiệu, 01 vỏ chai nước hoa bằng thủy tinh màu vàng (đã sử dụng hết), 01 vỏ chai nước hoa bằng thủy tinh màu x B (đã sử dụng hết), 01 balo bằng vải không rõ nhãn hiệu màu đen, 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu (đã bị hư hỏng, màn hình bị vỡ, mở không lên nguồn), 01 bộ sạc điện thoại di động hiệu Samsung, tất cả đều đã qua sử dụng là của chị Nguyễn Thị Vân Anh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K, ram 03GB, dung lượng 64GB, gắn sim số 0769393019, 0833430991, đã qua sử dụng là của ông Phan Văn Tâm, sinh năm 1971, nơi cư trú: Số 4/15A, Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cho bị cáo mượn sử dụng; 01 ví nam (không rõ nhãn hiệu, màu đen), 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank số thẻ 9704034513193903 và 01 thẻ ATM Ngân hàng TPbank số thẻ 9704231327336344 là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị B, ông T và bị cáo.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 62L1-158.76, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER 135, màu x B trắng do B Thái Hoàng Minh H, sinh ngày 13/9/1989, nơi cư trú: ấp Mỹ Tây, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An là người đứng tên trên giấy đăng ký, B Hảo xác định đã bán xe mô tô trên cho người khác. Tuy nhiên, hiện nay chưa xác định được ai là người đang sở hữu xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 62L1-158.76 nên tiếp tục lưu kho vật chứng Công an thành phố Bạc Liêu để làm rõ xử lý sau.

+ 01 đĩa DVD màu vàng được niêm phong, chứa dữ liệu camera ghi lại hình ảnh A lấy trộm tài sản được đưa vào hồ sơ vụ án.

+ Đối với số tiền 895.000 đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt của chị Vân Anh; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, loại Satria, màu đỏ đen, số máy: CGA1-ID220770, số khung: MH8DL11AZLJ220736 do bị cáo điều khiển ngày thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Còn

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 94K2-050.79 không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại các tài sản và số tiền 3.820.000 đồng bị mất trộm, bị hại Nguyễn Thị Vân B không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Phan Vũ B A phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Vũ B A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Vũ Anh A 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 895.000 đồng (*Theo biên lai thu tiền số 0000661, ngày 24/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu*)

+ 01 xe mô tô 94K2-050.79, nhãn hiệu SUZUKI, loại Satria, màu đỏ đen, số máy: CGA1-ID220770, số khung: MH8DL11AZLJ220736.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 94K2-050.79 mang tên Phan Vũ B Phong. (*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu*)

3. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Phan Vũ Anh A phải nộp 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/02/2025). Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- Sở Tư pháp tỉnh BL;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. BL;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hs, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thuý

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/02/2025).

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút ngày tháng năm 2025

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà